

Bản án số: 160/2021/HS-ST
Ngày 01 tháng 12 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PB, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Lệ

2. Ông Dương Viết Vĩnh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giáp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PB, TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PB, tỉnh TN tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện PB, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 157/2021/HSST ngày 15/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2021/QĐXXST - HS ngày 19/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **DƯƠNG VĂN T**, Sinh năm 1979; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHHTT và chỗ ở: Xóm PX, xã NM, huyện PB, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Dương Văn B (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1944; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 5; có vợ: Dương Thị L, sinh năm 1979; có 2 con: lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2010;

Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 12/01/2021 Dương Văn T bị UBND xã NM, huyện PB, tỉnh TN ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã. Ngày 12/4/2021 T chấp hành xong.

Dương Văn T bị bắt tạm giữ từ ngày 18/9/2021 đến ngày 21/9/2021 thì được hủy bỏ biện pháp tạm giữ thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến:

1. Anh Dương Văn B, Sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Q, xã NM, huyện PB, TN

2. Anh Tạ Văn C, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm N, xã NM, huyện PB, TN

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/9/2021 tại khu vực xóm Q, xã NM, huyện PB, tỉnh TN, Công an xã NM, huyện PB đã phát hiện bắt quả tang Dương Văn T, sinh năm 1979, trú tại xóm PX, xã NM, huyện PB, tỉnh TN đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khi được tổ công tác yêu cầu T đã tự giác lấy từ trong túi quần bên trái phía trước đang mặc trên người ra giao nộp cho tổ công tác 02 gói giấy một mặt màu trắng một mặt nhiều màu có chứa chất bột dạng cục màu trắng. T khai là ma túy loại Heroine mua về để sử dụng cho bản thân. Công an xã NM đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành niêm phong đồ vật thu giữ được và đưa Dương Văn T bàn giao cùng hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện PB để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 19/9/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện PB đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Dương Văn T thuộc xóm PX, xã NM, huyện PB, tỉnh TN không phát hiện thu giữ gì có liên quan đến hành vi phạm tội của T.

Hồi 21 giờ 20 phút ngày 18/9/2021, tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN tiến hành cân xác định trọng lượng và lấy mẫu giám định đối với số chất màu trắng thu giữ được của Dương Văn T xác định được tổng trọng lượng số chất bột màu trắng trong 02 gói giấy là 0,179 (không phẩy một bảy chín) gam. Lấy toàn bộ niêm phong (ký hiệu A1) gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 1390 ngày 21/9/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,179 gam.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện PB, Dương Văn T khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy nên khoảng 10 giờ ngày 18/9/2021 T ngồi xe mô tô do người đàn ông tên L nhà ở xóm LN, xã NM, huyện PB, tỉnh TN chở đến khu vực xã Thanh Xuyên, thị xã Phổ Yên để tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Khi đến nơi L đưa cho T 300.000 đồng để mua ma túy, T cầm tiền của L và đi vào một ngôi nhà ven đường để mua ma túy, thấy có lỗ nhỏ trên cửa T gõ cửa và đưa 300.000 đồng qua lỗ cửa thì được người bên trong bán cho 02 gói ma túy Heroine đều được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt nhiều màu. T cầm gói ma

túi ra chỗ L đứng đợi và đưa cho L xem rồi cất vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi lên xe L chở về, khi đến khu vực xóm Q, xã NM, huyện PB thì L dừng xe, thấy lực lượng Công an L lái xe bỏ chạy còn T bị Công an phát hiện bắt giữ.

Lời khai nhận tội của Dương Văn T phù hợp với các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Các đồ vật, tài liệu thu giữ trong vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu A1 bên trong chứa 0,152 gam mẫu A1 hoàn trả sau giám định và vỏ bao mẫu A1. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện PB theo quy định.

Bản cáo trạng số 167/CT- VKSPB, ngày 11/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện PB, tỉnh TN đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn T thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PB giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 3 đến 4 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,152 gam ma túy được hoàn lại sau giám định và vỏ gói mẫu A1 vụ Dương Văn T.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

Thông báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, hiện bị cáo đang bị bệnh nặng (sơ gan cổ chướng) sức khỏe rất yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an huyện PB, Viện kiểm sát nhân dân huyện PB, tỉnh TN trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và các vật chứng trong hồ sơ của vụ án, do đó có đủ căn cứ để khẳng định:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/9/2021 tại Q, xã NM, huyện PB, tỉnh TN, Dương Văn T là người nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,179 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân, khi chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi đó của bị cáo Dương Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội gây mất ANTT tại địa phương. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình, do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Hiện bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo, vì vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử có thể cân nhắc xem xét một mức án tương ứng phù hợp

với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do bị cáo gây ra.

[5] . Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, nhưng qua xác minh bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] . Về vật chứng vụ án: áp dụng điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,152 gam ma túy được hoàn lại sau giám định và vỏ gói mẫu A1 vụ Dương Văn T.

[7]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Đối với đề nghị về hình phạt chính có phần nghiêm khắc so với khối lượng mà bị cáo tàng trữ, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân không nhằm mục đích gì khác.

[8] . Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên L nhà ở xóm LN, xã NM, huyện PB, tỉnh TN T khai đi mua ma túy cùng và người bán ma túy cho T ở một ngôi nhà nhỏ ven đường thông qua lỗ nhỏ trên cửa nhà tại khu vực xóm T, thị xã P, TN. Quá trình điều tra xác minh tại địa phương không xác định được nhân thân, lai lịch của người tên L và người bán ma túy cho T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PB không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Dương Văn T **30** (Ba mươi) tháng tù. thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án được trừ vào thời gian tạm giữ 18/9/2021 đến ngày 21/9/2021.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,152 gam ma túy được hoàn lại sau giám định và vỏ gói mẫu A1 vụ Dương Văn T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2021 giữa Công an huyện PB và Chi cục thi hành án huyện PB, tỉnh TN).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKS ND tỉnh TN;
- VKS ND huyện PB;
- Cơ quan điều tra CA huyện PB;
- CQTHAHS Công an huyện PB;
- CC T.H.A DS huyện PB;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Minh Huệ